TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1261/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2019.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung.
2. Bà Bùi Quang Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiển – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Yến Oanh – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 363/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3754/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 7516/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Cẩm V, sinh năm 1980; Địa chỉ: 629/9 TTV, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Yang Chih J, sinh năm 1973; Quốc tịch: Trung Quốc (ĐL); Địa chỉ: Số 23 lộ Giao Bạch, Khóm 007, phường GB, thành phố NL, huyện NL, ĐL.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 09 tháng 7 năm 2018 và bản khai ngày 13 tháng 9 năm 2018, nguyên đơn Bà Đỗ Cẩm V trình bày:

Bà và Ông Yang Chih J tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 1847 Quyển số 07 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05 tháng 6 năm 2006. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung được hai tháng thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong nhiều mặt. Dù đã hàn gắn nhưng vẫn không đạt được kết quả nên Ông Yang Chih J đã trở về ĐL sinh sống và

làm việc, Bà V vẫn sống ở Việt Nam. Hai vợ chồng không còn liên lạc với nhau từ khi Ông Yang Chih J trở về ĐL. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị ly hôn với Ông Yang Chih J để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Đỗ Cẩm V khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Cẩm V khai không có.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 634/UTTPDS- TA30 về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền ĐL thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 15 tháng 4 năm 2019, lần thứ hai vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 15 tháng 5 năm 2019 và xét xử công khai lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 18 tháng 6 năm 2019; lần thứ hai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 17 tháng 7 năm 2019. Trường hợp Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tống đạt cũng như lời khai, tài liệu chứng cứ của ông và đến ngày mở phiên tòa ông không có mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt thì Tòa án sẽ mở lại phiên tòa vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với ông Lý Tân (Ly Tan).

Ngày 27/02/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được công văn số 312/CH-BTP ngày 12/02/2019 của Bộ Tư pháp về kết quả ủy thác tư pháp theo đó, cơ quan có thẩm quyền của ĐL không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do đương sự từ chối nhận hồ sơ.

Ngày 23/5/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 286/TAND-CV gửi Văn phòng Kinh tế- Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, ĐL đề nghị niêm yết công khai văn bản tố tụng tại trụ sở Văn phòng Kinh tế- Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, ĐL và thông báo tố tụng về việc giải quyết vụ án trên cổng thông tin điện tử của Quý cơ quan.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn Ông Yang Chih J đã được Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng Ông Yang Chih J không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 18/3/2019, Bà V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà do bà bận công việc không sắp xếp được thời gian để tham gia trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Bị đơn Ông Yang Chih J đã được Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng Ông Yang Chih J không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về "Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử sơ thẩm" tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Đỗ Cẩm V được ly hôn với Ông Yang Chih J. Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Bà Đỗ Cẩm V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với Ông Yang Chih J. Bị đơn hiện đang cư trú tại Số 23 lộ Giao Bạch, Khóm 007, phường GB, thành phố NL, huyện NL, ĐL. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án hôn nhân và gia đình về Ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án ủy thác tư pháp thông báo thời gian xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 1847 Quyển số 07 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05 tháng 6 năm 2006 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa Bà Đỗ Cẩm V và Ông Yang Chih J là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, tại bản tự khai của Bà V xác định quá trình chung sống hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng đã sống ly thân từ sau khi kết hôn được hai tháng cho đến nay. Tòa án cũng đã thực hiện ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của ĐL tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thời gian hòa giải, xét xử cho Ông Yang Chih J nhưng Ông Yang Chih J đã từ chối nhận văn bản tố tụng, Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết công khai tại trụ sở Văn

phòng Kinh tế- Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, ĐL và thông báo tố tụng về việc giải quyết vụ án trên cổng thông tin điện tử vẫn không được Ông Yang Chih J trả lời hay có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân của ông và Bà V chứng tỏ ông không còn quan tâm tới mối quan hệ hôn nhân này. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng Bà V và Ông Yang Chih J mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng càng không có điều kiện vun đắp, hàn gắn nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3.2] Về con chung: Các đương sự khai không có.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có.

[4] Về án phí, chi phí tố tụng khác:

[4.1] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0049180 ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

[4.2] Về chi phí tố tụng khác: Bà V phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Bà V đã nộp đủ.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bà V nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với Ông Yang Chih J thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 469, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Đỗ Cẩm V.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Cẩm V được ly hôn với Ông Yang Chih J.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 1847 Quyển số 07 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05 tháng 6 năm 2006 cho Bà Đỗ Cẩm V và Ông Yang Chih J không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Án phí, chi phí tố tụng khác:

2.1. Về án phí: Nguyên đơn Bà Đỗ Cẩm V phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0049180 ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

2.2. Về chi phí tố tụng khác: Bà V phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Bà V đã nộp đủ.

3. Thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bà Đỗ Cẩm V nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với Ông Yang Chih J thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- UBND TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kim Khánh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 30 tháng 9 năm 2019

Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Việt và Bà Lê Thị Nhung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 363/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2018 về "tranh chấp ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Cẩm V, sinh năm 1980; Địa chỉ: 629/9 TTV, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Yang Chih J, sinh năm 1973; Quốc tịch: Trung Quốc (ĐL); Địa chỉ: Số 23 lộ Giao Bạch, Khóm 007, phường GB, thành phố NL, huyện NL, ĐL.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Biểu quyết : 3/3 các vấn đề sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 469, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Đỗ Cẩm V.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Cẩm V được ly hôn với Ông Yang Chih J.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 1847 Quyển số 07 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05 tháng 6 năm 2006 cho Bà Đỗ Cẩm V và Ông Yang Chih J không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Án phí, chi phí tố tụng khác:

2.1. Về án phí: Nguyên đơn Bà Đỗ Cẩm V phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0049180 ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

2.2. Về chi phí tố tụng khác: Bà V phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Bà V đã nộp đủ.

3. Thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bà Đỗ Cẩm V nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với Ông Yang Chih J thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 50 phút ngày 30 tháng 9 năm 2019.

Biên bản nghị án đã dược đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kim Khánh